

災害に備えて (ベトナム語) Phòng bị cho thiên tai (Tiếng Việt)

Để bảo vệ bản thân khỏi thiên tai, việc chuẩn bị và trang bị kiến thức thường ngày là rất quan trọng.

● Hãy nắm bắt các nguy cơ thiên tai trong khu vực 地域の災害リスクを知ろう

Bản đồ thiên tai là bản đồ dự đoán thiệt hại do thiên tai như lũ lụt, cũng như biểu thị phạm vi thiệt hại. Các thông tin như phạm vi dự kiến xảy ra thảm họa, mức độ thiệt hại và các địa điểm sơ tán đều được hiển thị trên bản đồ.

● Cùng tìm hiểu các phương pháp thu thập thông tin 情報収集の方法を確認しよう

Cơ quan khí tượng sẽ công bố các thông tin phòng chống thiên tai như các cảnh báo khí tượng, thông tin lưu ý, thông tin về thời tiết và thông tin về động đất.

Bộ đất đai, Cơ sở hạ tầng, Giao thông và Du lịch công bố các thông tin về mực nước của các sông lớn trên trang chủ của Bộ theo thời gian trực tiếp.

Một ứng dụng miễn phí mang tên Safety tips, được phát triển dựa trên sự giám sát của Cơ quan Du lịch Nhật Bản.

Ứng dụng này đưa các thông tin khẩn cấp trong nước Nhật như Cảnh báo sớm về động đất, cảnh báo sóng thần, cảnh báo núi lửa phun trào, các cảnh báo đặc biệt, thông tin về chứng sốc nhiệt, thông tin bảo vệ người dân, thông tin lánh nạn, v.v...

Trang chủ của cơ quan khí tượng (Đa ngôn ngữ)



Trang chủ web phòng chống thiên tai trên các con sông (Tiếng Anh)



Safety tips
Dành cho Android Dành cho iPhone



● Cùng tìm hiểu các phương pháp sơ tán 避難の方法を知っておこう

Trong trường hợp xảy ra thiên tai hoặc có nguy cơ xảy ra thiên tai, thông tin về sơ tán sẽ được các địa phương cấp xã, phường, thành phố ban hành dựa trên Luật Cơ bản về Biện pháp đối phó với thiên tai.

◆Thông tin sơ tán (Cấp độ 3: Sơ tán đối tượng như người cao tuổi)

Những đối tượng như người cao tuổi, người khuyết tật, phụ nữ có thai, trẻ sơ sinh sẽ sơ tán khỏi nơi nguy hiểm.

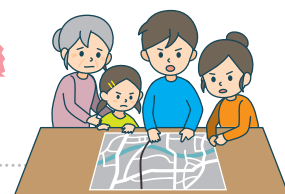
◆Thông tin sơ tán (Cấp độ 4: Lệnh sơ tán)

Tất cả mọi người sẽ sơ tán khỏi nơi nguy hiểm.

● Hãy tìm hiểu thông tin các địa điểm sơ tán, đường sơ tán

避難場所・避難経路を知っておこう

Xác nhận bản đồ thiên tai xem ở gần có địa điểm sơ tán nào không.



● Chuẩn bị ngay từ bây giờ 日頃から備えよう

Hãy luôn chuẩn bị sẵn đồ dự phòng ngay từ bây giờ.

Khi xảy ra các thảm họa lớn, sẽ có trường hợp bị cắt điện, ga, nước.



マイ・タイムライン

マイ・タイムラインとは、線状降水帯の発生や台風の接近などで大雨が予想される際に、自分自身がとるべき標準的な防災行動計画です。風水害に備え、日頃からあなたや家族の行動を確認しておきましょう。

下記のマイ・タイムラインにあなたや家族で話し合った決め事などを書き込んでおきましょう。

家の避難計画 マイ・タイムライン

年 月 日作成

気象・避難情報等		避難の準備・確認	避難のポイント
平常時 今後気象状況悪化のおそれ	警戒レベル 1 早期注意情報 (気象庁)	警戒レベル1で確認! → ハザードマップ 大口町防災ハザードマップで 自宅周辺の災害リスクを確認しましょう。 浸水深: _____ 土砂災害: _____	台風や大雨を想定して、雨が強くなる前に必要な事前準備を考えましょう。
	警戒レベル 2 大雨・洪水・高潮注意報 (気象庁)	警戒レベル2で確認! → 避難する場所、避難開始のタイミング 大雨時に避難することを踏まえ、事前に避難先や避難方法を考えましょう。 避難先1: _____ 避難先2: _____ 避難方法: _____ 避難に要する時間: _____	いざ避難という時、あわてることの無いように、「戸締りをする」など具体的な行動をまとめましょう。
大雨のおそれ 気象状況悪化 災害のおそれあり	警戒レベル 3 高齢者等避難	警戒レベル3 → 高齢者等避難 ●妊娠中の方や小さなお子様連れの方など、避難に時間を要する場合。 ●高齢者など、避難に時間の要する場合。	避難する際の注意点を考えましょう。
	警戒レベル 4 避難指示	警戒レベル4 → 避難指示 ●上記以外で、自宅が浸水想定区域、または土砂災害計画区域等のエリア内にある場合。 ●町からの避難情報の発令をチェックして、避難を開始しましょう。 避難情報の収集手段 (警戒レベル2で確認!) 大口町ホームページ、防災メール等	避難場所に向かうなど、自宅の外に避難する場合は、雨が強くなる前に避難することを心がけましょう。
避難開始時期 災害発生または切迫	警戒レベル 5 緊急安全確保	警戒レベル5 → 緊急安全確保 ●避難が完了していない場合は直ちに避難開始。 ●外に避難が危険な場合は、建物内の安全な場所で安全を確保しましょう。	避難対象区域の方は、この時点までに全員避難 自分の状況を家族や親戚等に連絡しましょう。